

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-TRUNG ƯƠNG
ĐOÀN THANH NIÊN
CỘNG SẢN HỒ CHÍ
MINH

Số:
17/2003/TTLT/BLĐTBXH-
TƯĐTNCSHCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với thanh niên

xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

Thi hành Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Giao thông - Vận tải, Viện Giám định Y khoa Trung ương, Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN:

1. Đối tượng:

1.1. Thanh niên xung phong được hưởng chế độ ưu đãi theo Điều 1 của Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định 104/1999) là người tham gia lực lượng thanh niên xung phong tập trung trong kháng chiến từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến 30 tháng 4 năm 1975 (bao gồm cả thanh niên xung phong làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh ở miền Bắc thời kỳ 1955-1964).

Thanh niên xung phong tập trung trong kháng chiến (gọi chung là thanh niên xung phong) được hiểu như sau:

a. Được hưởng theo chế độ cung cấp của thanh niên xung phong hoặc được hưởng theo chế độ như đối với quân nhân.

b. Được tổ chức theo đội hình đại đội, đội, tổng đội hoặc phân đội, tiểu đội; do Trung ương Đoàn, Bộ Giao thông vận tải trực tiếp quản lý hoặc do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập và quản lý.

c. Có quy định thời gian tham gia thanh niên xung phong từ 01 năm trở lên.

d. Có một trong các giấy tờ cũ chứng minh là thanh niên xung phong: thẻ đội viên; giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; giấy khen; lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong.

1.2. Những đối tượng tham gia hoạt động trong kháng chiến không áp dụng Quyết định 104/1999 và Thông tư này:

a. Dân công phục vụ các công trình quan trọng, dân công hoả tuyến, công dân thực hiện nghĩa vụ lao động trong thời chiến;

b. Lực lượng vận tải nhân dân;

c. Quân nhân, công an nhân dân, công nhân viên chức, cán bộ giữ chức vụ chủ chốt ở xã;

d. Dân quân tự vệ, quân nhân dự bị;

e. Thanh niên xung phong bị kết án tù trên 05 năm (người bị kết án tù từ 05 năm trở xuống thì sau khi chấp hành xong hình phạt tù sẽ được xem xét);

g. Thanh niên xung phong vi phạm pháp luật, quy định của đơn vị hoặc tự bản thân gây nên bị chết, bị thương, hoặc thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền buộc trả về địa phương;

h. Thanh niên xung phong thời kỳ sau 30 tháng 4 năm 1975.

2. Điều kiện.

2.1. Đối với người bị thương hoặc hy sinh quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Quyết định 104/1999:

Thanh niên xung phong trong khi làm nhiệm vụ bị thương, có vết thương thực thể được xem xét xác nhận là người hưởng chính sách như thương binh hoặc hy sinh được xem xét xác nhận là liệt sĩ thuộc 01 trong các trường hợp quy định tại Điều 25 (đối với người bị thương) hoặc Điều 11 (đối với người hy sinh) Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số

16/1998/TTLT-BLĐTBXH-BQP-BCA ngày 25 tháng 11 năm 1998 của liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Quốc phòng - Bộ Công an (sau đây gọi tắt là Thông tư 16/1998).

2.2. Đối với người được hưởng trợ cấp quy định tại Khoản 3 và Khoản 4, Điều 2 của Quyết định 104/1999 hoặc Nghị định 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ:

- Thanh niên xung phong được xét hưởng trợ cấp hàng tháng theo Khoản 3 Điều 2, Quyết định 104/1999 hoặc trợ cấp một lần theo Khoản 4 Điều 2, Quyết định 104/1999 là người không thuộc diện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, người đang hưởng lương và trong thời điểm lập hồ sơ ban đầu đang gặp hoàn cảnh sau đây.

- a. Thanh niên xung phong thuộc diện người không còn khả năng lao động, hiện sống cô đơn không nơi nương tựa, không có người thân đảm bảo việc nuôi dưỡng hoặc có người thân nhưng họ cũng thực sự gặp hoàn cảnh khó khăn ngoài việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 167/TTg ngày 08 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị định 07/2000/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ; đồng thời được xét hưởng trợ cấp một lần bằng 1.500.000 đồng/người (một triệu năm trăm ngàn đồng) do Ngân sách Trung ương bảo đảm.

- b. Người được xét hưởng trợ cấp một lần bằng 1.500.000 đồng/người (một triệu năm trăm ngàn đồng) do Ngân sách Trung ương bảo đảm là người ở một trong các hoàn cảnh sau đây:

- Người bị ốm đau kéo dài (là người mắc các bệnh phải nghỉ việc để chữa bệnh dài ngày theo danh mục được qui định tại Thông tư số 33/TT-LB ngày 25 tháng 6 năm 1987 của Bộ Y tế và Tổng liên Đoàn lao động Việt Nam).

- Người không còn khả năng lao động (nam 60 tuổi trở lên, nữ 55 tuổi trở lên tính theo năm dương lịch hoặc được Hội đồng Giám định Y khoa kết luận mất sức lao động từ 61% trở lên).

- Người thuộc hộ nghèo (chuẩn hộ nghèo theo Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

II. THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM LẬP THỦ TỤC CÔNG NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH NHƯ THƯƠNG BINH:

1. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương.

1.1. Tỉnh Đoàn, thành Đoàn xét cấp giấy chứng nhận bị thương đối với thanh niên xung phong khi bị thương thuộc quyền quản lý của cấp tỉnh, thành phố và của Trung ương Đoàn hiện đang cư trú tại địa phương.

1.2. Bộ Giao thông - Vận tải xét cấp giấy chứng nhận bị thương đối với thanh niên xung phong khi bị thương thuộc quyền quản lý sử dụng của Bộ Giao thông - Vận tải.

2. Căn cứ để cấp giấy chứng nhận bị thương.

2.1. Là giấy tờ được xác lập trong thời kỳ phục vụ trong lực lượng thanh niên xung phong có ghi nhận tình trạng thương tật như: Phiếu chuyển thương, chuyển viện, bệnh án, giấy ra viện, phiếu sức khỏe kèm theo bản khai cá nhân, biên bản đề nghị của xã/phường nói tại mục 4 dưới đây.

2.2. Có một trong các giấy tờ cũ chứng minh là thanh niên xung phong như qui định ở tiết d khoản 1.1, mục 1 phần I của Thông tư này.

2.3. Sau khi có đầy đủ căn cứ nói trên, Ủy ban nhân dân xã, phường chuyển đến huyện Đoàn, quận Đoàn kiểm tra, lập danh sách những người đủ điều kiện để đề nghị tỉnh Đoàn, thành Đoàn, Bộ Giao thông - Vận tải xét và cấp giấy chứng nhận bị thương theo thẩm quyền.

Giấy chứng nhận bị thương và giám định thương tật chỉ xác định vết thương thực thể theo quy định tại Thông tư số 22/LĐTBXH-TT ngày 29 tháng 8 năm 1995 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Giới thiệu giám định thương tật.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương có trách nhiệm giới thiệu thanh niên xung phong đi giám định thương tật.

Để việc giải quyết chính sách được thuận lợi, thống nhất, kịp thời, cơ quan cấp giấy chứng nhận bị thương và giới thiệu giám định thương tật chuyển toàn bộ hồ sơ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thanh niên xung phong cư trú để phối hợp kiểm tra, rà soát lại và chuyển đến Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, thành phố giám định thương tật. Sau khi giám định thương tật, Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, thành phố gửi kết quả đến Sở Lao động- Thương binh và Xã hội (nơi đã chuyển hồ sơ đến giám định thương tật).

Riêng đối với thanh niên xung phong do Bộ Giao thông - Vận tải cấp giấy chứng nhận bị thương có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội được xem xét giới thiệu giám định thương tật tại Hội đồng Giám định Y khoa Bộ Giao thông - Vận tải (nếu có nguyện vọng).

4. Hồ sơ người bị thương.

Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị thương đối với thanh niên xung phong lập và hoàn chỉnh hồ sơ, gồm:

4.1. Bản khai cá nhân (mẫu số 01) có xác nhận và đề nghị của cơ quan, đơn vị nơi đang công tác hoặc trưởng thôn, xóm, đường phố nơi đang cư trú.

4.2. Giấy tờ chứng nhận là thanh niên xung phong qui định tại tiết d, khoản 1.1, mục 1, phần I Thông tư này.

4.3. Biên bản đề nghị xác nhận người hưởng chính sách như thương binh của phiên họp tập thể hội đồng xác nhận xã, phường nơi thanh niên xung phong đang cư trú (mẫu số 3).

4.4. Giấy xác nhận và đề nghị của quận Đoàn, huyện Đoàn.

4.5. Giấy chứng nhận bị thương (mẫu số 04).

4.6. Giấy tờ làm căn cứ cấp giấy chứng nhận bị thương được xác lập trong thời kỳ phục vụ trong lực lượng thanh niên xung phong có ghi nhận tình trạng thương tật như: Phiếu chuyển thương, chuyển viện, bệnh án, giấy ra viện, phiếu sức khỏe.

4.7. Biên bản giám định thương tật do Hội đồng Giám định Y khoa có thẩm quyền cấp (mẫu số 05).

5. Thủ tục giải quyết quyền lợi đối với người bị thương.